

Chương VII
ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG,
PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA
VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ
XÃ HỘI

Văn hóa là gì?

“Văn là người; Sử là gốc rễ.

Văn kém là người yếu;

Sử kém là gốc rễ lung lay”.

- ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA

1. Thời kỳ trước đổi mới

a) Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn hoá mới

- 1943, ~~Đề cương văn hoá Việt Nam~~ **Trong những năm 1943-1954:** do Trường Chinh soạn thảo, là bản Tuyên ngôn, là Cương lĩnh của Đảng về VH trước CMT8
- Ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, CT Hồ Chí Minh đã nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam DCCH, có 2 nhiệm vụ thuộc về VH: **chống nạn mù chữ và giáo dục lại tinh thần nhân dân**

Đánh
giá
chung

KẾT QUẢ

HẠN CHẾ

NGUYÊN NHÂN



2. Trong thời kỳ đổi mới

a) **Quá trình *đổi mới tư duy* về xây dựng và phát triển nền văn hoá**

· **Cương lĩnh năm 1991** lần đầu tiên đưa ra quan niệm về VH Việt Nam có đặc trưng: ***tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc***

· ĐH VII, VIII, IX, X và nhiều NQTW tiếp theo đã xác định ***VH là nền tảng tinh thần của xã hội và coi VH vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển.***

· ĐL VII, VIII khẳng định: ***khảo học và giáo***

b) Quan điểm chỉ đạo về xây dựng và phát triển nền văn hoá

Một là, văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Hai là, nền văn hoá mà ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- *Ba là, nền văn hoá Việt Nam là nền văn hoá thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc.*
- *Bốn là, xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.*

Kết quả

- Ưu
- Khuyết
- Nguyên nhân

II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯỞNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Thời kỳ trước đổi mới

a) Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội

- ***Giai đoạn 1945 – 1954***: chính sách xã hội của Đảng được chỉ đạo bởi tư tưởng: **chúng ta giành được tự do, độc lập rồi mà dân ta cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì.**
- ***Giai đoạn 1955 – 1975***: theo chế độ phân phối mà **thực chất là chủ nghĩa bình quân**. Nhà nước và tập thể đáp ứng các nhu cầu xã hội thiết yếu bằng chế độ bao cấp tràn lan dựa vào viện trợ.
- ***Giai đoạn 1975 – 1985***: các vấn đề xã hội được giải quyết theo **cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp, trong hoàn cảnh đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng, nguồn viện trợ giảm dần, bị bao vây, cô lập và cấm vận.**

2. Trong thời kỳ đổi mới

a) *Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội*

Tại ĐH VI, lần đầu tiên Đảng ta nâng *các vấn đề xã hội lên tầm chính sách xã hội*, đặt rõ tầm quan trọng của chính sách xã hội với chính sách kinh tế và chính sách ở các lĩnh vực khác.

b) Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội

- - *Một là*, kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội.
- - *Hai là*, xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng chính sách phát triển.
- - *Ba là*, chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa cống hiến và hưởng thụ.
- - *Bốn là*, coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với chỉ tiêu phát triển con người (HDI) và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội.

c) Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội

- - *Một là*, khuyến khích mọi người dân làm giàu theo pháp luật, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu xoá đói giảm nghèo.
- - *Hai là*, bảo đảm cung ứng dịch vụ công thiết yếu, bình đẳng cho mọi người dân, tạo việc làm và thu nhập, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- - *Ba là*, phát triển hệ thống y tế công bằng và hiệu quả
- - *Bốn là*, xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe và cải thiện giống nòi
- - *Năm là*, thực hiện tốt các chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình
- - *Sáu là*, chú trọng các chính sách ưu đãi xã hội
- - *Bảy là*, đổi mới cơ chế quản lý và phương thức cung ứng các dịch vụ công cộng